

## PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN Ở NƯỚC TA TRONG NHIỀU KIẾN HIỆN NAY

NGUYỄN NANG NAM\*

**T**rong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế phát triển kinh tế nông thôn (KTNT) bền vững trở thành một tiêu chí để đánh giá sự phát triển. Phát triển KTNT bền vững là một nhân tố môi, một quá trình đa chiều, bao gồm: tính bền vững của chuỗi lương thực (từ người sản xuất đến người tiêu thụ, liên quan trực tiếp đến cung cấp ngũ cốc, chế biến và thò trồng); tính bền vững trong sử dụng tài nguyên đất và nước và không gian và thời gian; khai thác tổng tài thông mại trong tiến trình phát triển nông thôn để đáp ứng nhu cầu lương thực cho cuộc sống và giải quyết vấn đề an ninh lương thực trong vùng và giữa các vùng. Phát triển KTNT bền vững nói chung phải bắt đầu từ ba mục tiêu: bền vững về sinh thái; bền vững về lợi ích kinh tế bền vững và lợi ích xã hội nói chung của dân và công nông. Cụ thể là phát triển bền vững KTNT nước ta xem xét ở góc độ giải quyết hai hợp lý: mọi quan hệ giữa tầng lớp kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội; giữa tầng lớp kinh tế với ổn định, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của nhân dân và bảo vệ môi trường sinh thái...

Nói với nước ta hiện nay, để phát triển KTNT bền vững cần kết hợp hai hợp lý này nhanh tới: một là tầng lớp kinh tế các ngành, nghề trong KTNT, gắn kết chặt chẽ giữa tầng lớp kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, xóa bỏ đói nghèo, giải quyết việc làm; bảo vệ môi trường sinh thái (nhất là xử lý các phức tạp tình trạng ô nhiễm môi trường), bảo đảm cho cơ dân nông thôn có phòng kẻ sinh sống bền vững và nước sống trong hệ sinh thái lành mạnh ở các hiện tại và tương lai. Trong nội dung quan trọng nhất của phát triển bền vững là phát triển nước ta tầng lớp kinh tế cao, ổn định, đáp ứng nước ta yêu cầu nâng cao đời sống của nhân dân,

tranh nước ta suy thoái hoặc tình trạng tụt lùi lại. Mục đích của phát triển bền vững là việc gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong nông thôn làm cho mỗi người có việc làm, có cơ hội phát triển, giảm tình trạng đói nghèo và khoảng cách giàu nghèo giữa các tầng lớp và nhóm xã hội, đời sống vật chất tinh thần ngày càng cao... Bảo vệ môi trường sinh thái, thực hiện quản lý đất đai và bảo vệ đa dạng sinh học, giữ gìn, phát triển nước ta bền vững và phát triển nông thôn, an ninh vững mạnh... là nhiều kiến cho sự phát triển bền vững, có sự bảo đảm đáp ứng nước ta các nhu cầu của các hiện tại và tương lai.

Nhìn một cách tổng quát, KTNT nước ta hiện nay vẫn là nền kinh tế phát triển chậm, chưa bền vững. Cụ thể là nông thôn chiếm 70% dân số và 50% lao động trong cả nước, nhưng số lương lao động qua năm tăng chỉ chiếm 18,7%<sup>(1)</sup>, dân trí và nhân lực thấp hơn 10 lần so với khu vực khác; trên 80% lao động trong cả nước tập trung ở khu vực này. Trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản nếu coi sản lượng tăng vượt kế hoạch và giảm chi phí là những thành tựu, những giải pháp thêm lại không đạt kế hoạch. Nếu bỏ cho nông nghiệp năm 2009 chỉ bằng 6,26% tổng thu nhập quốc nội cho xã hội, trong khi GDP của ngành nông nghiệp là 20,91%. Trước năm 2008, tỷ trọng thu nhập quốc nội cho nông nghiệp là khoảng 6,45%; năm 2005 chiếm 7,5%; năm 2000 chiếm 13,85% thu nhập quốc nội. Nhờ vậy, thu nhập quốc nội cho nông nghiệp ngày càng giảm. Nông nghiệp cũng không phải là lĩnh vực hấp dẫn nói chung của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Với thu nhập quốc nội ngoài vào nông nghiệp chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ và ngày càng có xu hướng giảm<sup>(2)</sup>.

(1) Báo Lao động, ngày 30/3/2009

(2) Nguồn: Lê Bình, *Tăng thu nhập quốc nội cho nông nghiệp, nông thôn*, www.daibieunhandan.vn, 10/11/2010.

\* ThS., Phòng Chính trị, Học viện Khoa học Quân sự, Ninh Bình, Hoàng Mai, Hải Nội.

Nếu khác phức tạp trên và thúc hiện mục tiêu này nhanh tới nó tăng trưởng KTNT, bản năm sẽ tăng trưởng nhanh, ổn định có chất lượng, hiệu quả với cơ cấu kinh tế hợp lý phát triển bền vững và xã hội, duy trì mức tính ổn định và bản sắc văn hoá dân tộc; khai thác hợp lý sử dụng tiết kiệm có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, phong nông ngành chăn, nuôi và kiểm soát có hiệu quả ô nhiễm môi trường, bảo vệ môi trường ô nhiễm, chúng ta cần thúc hiện một số nội dung cơ bản sau:

*Một là* nói mới, nâng cao trình độ kỹ thuật, ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ hiện đại và phương pháp sản xuất tiên tiến vào các ngành nghề kinh tế ô nhiễm.

Nói mới, nâng cao trình độ kỹ thuật, ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ hiện đại và phương pháp sản xuất tiên tiến vào các ngành nghề ô nhiễm là một nội dung quan trọng, có ý nghĩa quyết định với quá trình thực hiện tăng trưởng KTNT. Bởi lẽ các chất thải và ô nhiễm môi trường là một thách thức hiện nay của cải biến và phát triển, chuyển lao động thủ công, lực lượng thanh lao động sử dụng kỹ thuật tiên tiến, hiện đại nhất tới năng suất lao động cao trong các ngành nghề ô nhiễm.

Ô nhiễm ta hiện nay, do KTNT con đường chủ yếu trên cơ sở công nghiệp nên phát triển nên quá trình nói mới, nâng cao trình độ kỹ thuật, ứng dụng khoa học - công nghệ trước hết cần thúc hiện trong sản xuất công nghiệp. Theo nội dung cơ bản, nên khí hậu, thủy lợi, ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ nhất là công nghệ sinh học phải thúc hiện ở tất cả các khâu, các bước sản xuất công nghiệp. Trong nội dung coi trọng: này mạnh nghiên cứu và chuyển giao khoa học - công nghệ nhất là giống và kỹ thuật sản xuất; tăng cường hệ thống khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, thủy, bảo vệ thực vật... nên tập nói phải về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong nông, lâm, ngư nghiệp; coi trọng áp dụng công nghệ cao để sản xuất nông sản, thúc phẩm sạch theo tiêu chuẩn quốc tế nâng cao khai thác phong trào dịch bệnh nói với cây trồng vật nuôi.

Sử dụng phát triển của các ngành công nghiệp chế biến sản phẩm công nghiệp, các ngành sản xuất

ngành cuối và dịch vụ sản xuất công nghiệp coi mỗi quan hệ mật thiết với sử dụng phát triển của công nghiệp và góp phần quan trọng, trực tiếp nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp và phần công lợi lộc lao động xã hội trên nền bản công nhân. Do nội dung quá trình thúc hiện có khí hậu nên khí hậu ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất phải thúc hiện trong tất cả các ngành nghề ô nhiễm. Nói mới nâng cao trình độ sản xuất các ngành nghề trong KTNT phải kết hợp áp dụng công nghệ hiện đại, kết hợp giữa công nghệ truyền thống và công nghệ hiện đại; nông thôn là dạng hoạt động quy mô phân vi, bản năm sẽ phù hợp với tổng ngành, tổng vùng.

*Hai là* này mạnh chuyển dịch cơ cấu KTNT theo hướng công nghiệp hoá hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức.

Cơ cấu KTNT là quan hệ tỷ lệ giữa các ngành, các lĩnh vực kinh tế có quan hệ hữu cơ và tác động qua lại lẫn nhau, làm tiền đề cho nhau phát triển trong nội dung cơ bản - kinh tế - xã hội, với một khoảng thời gian nhất định ô nhiễm. Cơ cấu KTNT có vai trò lớn, ảnh hưởng chi phối mỗi mặt nói sống vật chất và tinh thần ô nhiễm. Cơ cấu KTNT hợp lý sẽ quyết định việc khai thác sử dụng hợp lý các nguồn lực tài nguyên thiên nhiên; này nhanh sử dụng phát triển của nền kinh tế thủ công và tính chất xã hội hoá sản xuất, lao động ô nhiễm. Vì thế cùng với nói mới kỹ thuật, nâng cao trình độ sản xuất, cần phải coi trọng chuyển dịch cơ cấu KTNT theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức, trong nội dung chuyển đổi một số vấn đề sau:

- Đây mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế công nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá lớn, gắn với công nghiệp chế biến và thủ công. Nghĩa là quá trình phát triển công nghiệp phải hình thành một các vùng sản xuất công nghiệp hàng hoá tập trung, chuyển cạnh tranh gắn với sử dụng phát triển của các ngành công nghiệp chế biến, sản xuất cuối và dịch vụ công nghiệp và gắn với nhu cầu thúc tế của thủ công cái trong nội và ngoài nước. Nông thôn, cần coi trọng phát triển lâm nghiệp toàn diện, bền vững và này mạnh nuôi trồng, nhân bất thủy sản nâng dần tỷ trọng của ngành lâm nghiệp và thủy sản ngay càng lớn trong tổng giá trị

của ngành nông nghiệp.

- Phát triển mạnh các ngành nghề làng nghề theo hướng sản xuất hàng hoá gắn với tạo việc làm, giải quyết việc làm ngay tại nhà sản xuất; Thúc đẩy nền công nghiệp về nông thôn, hình thành các cụm công nghiệp, khu công nghiệp, điểm công nghiệp trên nhà sản xuất nông thôn. Các ngành công nghiệp chế biến phải gắn với vùng nguyên liệu. Các ngành công nghiệp có khí sản xuất, sửa chữa máy móc nông nghiệp, thủy lợi... phải gắn với nhu cầu, giải pháp thị trường;

- Phát triển mạnh mẽ các loại hình dịch vụ ở nông thôn để đáp ứng yêu cầu phát triển của kinh tế hàng hoá. Trong nội dung phát triển các loại hình dịch vụ thông tin, tin dụng, khoa học và công nghệ là vấn đề. Số phát triển của các loại hình dịch vụ này sẽ tạo nên nhiều điểm khởi đầu phát triển công nghiệp nông thôn, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân và yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế trong thời gian tới.

Ba là phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần ở nông thôn.

Phát triển KTNT ở nông thôn hiện nay tại yêu cầu thúc đẩy nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần kinh tế và các loại hình sản xuất kinh doanh. Thúc đẩy cũng cho thấy, KTNT nông thôn đang tồn tại nhiều thành phần kinh tế khác nhau với những đặc điểm, biểu hiện riêng biệt.

Vấn đề đặt ra trong quá trình phát triển là vấn đề phải tồn tại, thỏa mãn lợi ích của khách hàng của các thành phần kinh tế này, vấn đề nhiều điểm khởi đầu phát triển kinh tế cũng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh, theo pháp luật. Trong nội dung phát triển thành phần kinh tế nông thôn, sắp xếp, nội dung, thúc đẩy nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần kinh tế trong KTNT; bảo đảm cho các doanh nghiệp nông thôn hoạt động hiệu quả ở nông thôn và vai trò chủ đạo và nền tảng của nông thôn trong phát triển KTNT.

Mặt khác, chúng ta phải phát triển mạnh mẽ các loại hình hợp tác và kinh tế tập thể trong tất cả các ngành nghề ở nông thôn, nhất là trong nông nghiệp, thủ công nghiệp nhằm từng bước thiết lập quan hệ sản xuất mới ở nông thôn với các nước ngoài, hình thức phù hợp và từng bước khác phức tạp sản xuất nhằm mang tính tiêu nông. Chui trong phát triển kinh tế hộ gia đình, theo

hướng tăng nhanh các hợp phần nông nghiệp.

Coi trọng phát triển kinh tế ở nông thôn, kinh tế ở nông thôn, kinh tế ở nông thôn, kinh tế ở nông thôn. Có cơ chế chính sách ưu đãi phù hợp, thể chế pháp lý minh bạch, rõ ràng để khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế ở nông thôn vào phát triển KTNT.

Bốn là xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quy hoạch lại các khu dân cư.

Hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn là một bộ phận cấu thành của KTNT, có vai trò quan trọng trong môi trường, dân cư mọi hoạt động sản xuất kinh doanh ở nông thôn. Hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn phát triển sẽ tạo nên nhiều điểm khởi đầu phát triển ngành nghề thu hẹp khoảng cách và trình độ phát triển giữa các vùng miền. Nội dung là nhiều điểm khởi đầu phát triển nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế và thúc đẩy các mục tiêu về xã hội, quốc phòng - an ninh. Do nội dung phát triển KTNT cần huy động các nguồn lực từ các thành phần kinh tế để thúc đẩy một số nhiệm vụ sau:

Nhà máy xây dựng mạng lưới giao thông nông thôn, cải thiện bộ nông thôn, nông thôn thủy lợi bảo đảm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nông thôn. Quá trình xây dựng này, cần phải quan tâm thỏa mãn nền nông thôn phát triển mạng lưới giao thông ở các vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa; Cải tạo, nâng cấp và xây dựng môi trường công trình thủy lợi, gắn với phát triển thủy lợi, bảo đảm nền nông thôn cho gieo trồng theo mùa vụ và chống úng lụt, ngăn mặn hiệu quả. Phát triển nguồn nước với cơ cấu hợp lý hoàn chỉnh hệ thống truyền tải, bảo đảm số vốn hành an toàn, hiệu quả đáp ứng nhu cầu cho yêu cầu phát triển ở tất cả các vùng nông thôn; Hoàn chỉnh hệ thống bầu chính viên thông, xây dựng kết cấu hạ tầng thông tin hiện đại, ổn định, nông thôn bảo đảm cho cơ sở nông thôn nền tảng thông tin hiện đại một cách bình đẳng; Quy hoạch lại các khu vực dân cư theo hướng xây dựng nông thôn xã hội dân cư nông thôn ổn định, xây dựng nông thôn mới văn minh hiện đại. Phát triển một số thủ tục, thủ tục và các thủ tục và văn hóa ở các vùng nông thôn, nhằm hạn chế tập trung dân cư vào các thành phố lớn. Nông thôn chui trong số nhiều thành

phần bổ dãn cơ giới các vùng, miền của cả nước. Xây dựng các cụm bán làng mới, ổn định lâu dài ở các vùng biên giới, hải đảo, các vùng sâu, vùng xa.

*Năm lại* thực hiện tốt công tác xoá đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, văn hoá tinh thần của cơ dân nông thôn.

Xoá đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, văn hoá tinh thần của cơ dân nông thôn là một nội dung quan trọng và cũng là mục đích của phát triển KTNT bền vững. Quá trình phát triển KTNT gắn với phân công lao động xã hội diễn ra mạnh mẽ theo sự biến đổi về cơ cấu giai cấp xã hội nông thôn. Theo nội dung của ban nông thôn có nhiều giai tầng xã hội khác nhau, nhà nước, quyền lực của các bộ phận trong các giai tầng xã hội cũng có sự phân hoá sâu sắc.

Do vậy, quá trình phát triển KTNT phải gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế với hạn chế và ngăn chặn sự xung đột về lợi ích trong nội bộ nông thôn và giữa nông thôn và thành thị. Nếu như yêu cầu này, một mặt phải thỏa mãn sự chênh lệch về lợi ích là một tài nguyên kinh tế khác không nên sự chênh lệch ấy dẫn đến nội kháng về lợi ích bằng các chính sách kinh tế chính sách xã hội và bằng pháp luật. Bộ phận cho mỗi người nếu có cơ hội nông lao động, nông hộ hình thành qua lao động của mình và thành tựu phát triển của xã hội.

*Sau lại* thực hiện tốt công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường sinh thái.

Bảo vệ tài nguyên, môi trường sinh thái là một trong những mục tiêu quan trọng của phát triển KTNT bền vững. Nội dung cơ sở nhiều kiến thức bảo vệ môi trường cho các ngành nghề trong KTNT phát triển nhanh, ổn định ở các hiện tại và tương lai. Mỗi trường sinh thái nông nghiệp bảo vệ con người có sự nâng cao chất lượng cuộc sống của công nhân dân cơ nông thôn.

Những trên thực tế hiện nay, việc bảo vệ tài nguyên, môi trường sinh thái ở nông thôn còn nhiều bất cập. Nước biển, tình trạng lãng phí nguồn tài nguyên đất, nước; tình trạng ô nhiễm môi trường gia tăng và ngày càng khó kiểm soát. Do nội dung công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường sinh thái ở nông thôn thời gian tới cần tập trung vào các nội dung sau:

Tăng cường biện pháp chống suy thoái đất; sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả và bền vững tài nguyên đất trên cơ sở áp dụng các mô hình canh tác hợp lý trên từng loại địa hình, loại đất và từng vùng sinh thái; Thực hiện quy hoạch và phân loại các loại rừng: phòng hộ nước ngầm, sản xuất cho từng địa phương và trên phạm vi cả nước theo hướng phát triển bền vững. Tăng cường các biện pháp bảo vệ và phát triển rừng để năm bảo vệ che phủ lên 43% vào năm 2010 và 48% vào năm 2020. Nâng cao nhận thức và giáo dục nâng cao ý thức rừng, bao gồm lợi ích kinh tế, lợi ích sinh thái và các giá trị phi sử dụng khác; Bảo vệ và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên nước, có biện pháp khai thác và quản lý các nguồn nước hợp lý để hạn chế tình trạng thất thoát lãng phí cũng như nguy cơ ô nhiễm và cạn kiệt nguồn nước; Tăng cường công tác nghiên cứu thu thập và bảo tồn nguồn gen giống cây nông nghiệp, cây lâm nghiệp và các vật nuôi ở địa phương nhằm tăng tính đa dạng sinh học. Tập trung thay đổi chất lượng giống cây trồng, vật nuôi, áp dụng quy trình sản xuất tiên tiến để hạn chế ô nhiễm các hoạt động nông nghiệp, thuốc trừ sâu bệnh trong sản phẩm nông nghiệp và trong môi trường đất, nước.

Cùng với nội dung xử lý tài nguyên nước thải và các chất thải, nhất là chất thải từ các cơ sở sản xuất công nghiệp, chất thải nguy hại. Phần này đến năm 2020, 100% nhà máy, khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn nông thôn có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường và 30% chất thải nước thải thu gom tái chế. Ngăn chặn kịp thời các hành vi hủy hoại và gây ô nhiễm môi trường. Khắc phục tình trạng xuống cấp môi trường ở các lò vôi sống, nhà máy, khu công nghiệp, các làng nghề nội địa dân cư và có nhiều hoạt động kinh tế.

Nhờ vậy, phát triển KTNT ở nông thôn ta hiện nay, cần phải hiểu nội dung phát triển bền vững của kinh tế xã hội, môi trường. Nếu thực hiện tốt phát triển bền vững này, quá trình phát triển KTNT không chỉ quan tâm tới phát triển các yếu tố trực tiếp tạo ra sự tăng trưởng kinh tế mà phải gắn kết với giải quyết các vấn đề xã hội, văn hoá môi trường, quốc phòng, an ninh trong quá trình phát triển.